

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 192/2017/HS-PT

Ngày: 09-11-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Phú Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 168/2017/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phú Tr, sinh năm: 1986, tại V, Kiên Giang. Nơi ĐKTT: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Sĩ quan công an; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị C; vợ: Đặng Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- Đại diện gia đình người bị hại:

Bà **Nguyễn Thụy N**, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 35/5 Mai Thị Hồng H, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24-4-2013, bà Lê Thị H đến Công an phường Vĩnh L trình báo, nhà của bà H ở số 13 Cao T, khu phố 1, phường V,

thành phố R bị kẻ gian đột nhập lấy trộm nhiều tài sản gồm: 60.000.000 đồng, 3.850 đô la Mỹ (USD), 200 đô la Canada (CAD), 02 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 10 chỉ, 02 dây đeo tay vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ, 01 dây chuyền 18 K trọng lượng 1,5 chỉ, 02 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 02 chỉ.

Sau khi tiếp nhận tin Công an phường thông báo cho đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố R, đến khoảng 09 giờ ngày 25-4-2013 được sự phân công của chỉ huy đội Điều tra viên Nguyễn Ngọc Q và Trần Phú Tr cán bộ điều tra kiêm kỹ thuật hình sự, Kiểm sát viên kết hợp Công an phường, đến nhà bà H tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ dấu vết và kết thúc cuộc khám nghiệm.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Công an phường V yêu cầu bà H và con gái là Trịnh Liễu N mở cửa kiểm tra nhà của vợ chồng N (chồng là Nhan Hồng T) xem có mất gì không (nhà của N sát cạnh nhà bà H). Bà H, N cùng Công an phường vào nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 con heo đất bên trong có khoảng 9.000.000 đồng; Công an phường kiểm tra trong nhà phát hiện để trên đầu tủ lạnh 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 01 chiếc bông tai kim loại màu vàng để trong hộp điện thoại Mobistar; kiểm tra phía sau nhà phát hiện trong hộc tủ chén đã bị hư hỏng để ngoài vườn có cất giấu tài sản gồm: 63.894.000 đồng, 20 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100USD, 02 tờ đô la Canada mệnh giá 100CAD, 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng; bà Lê Thị H xác nhận toàn bộ số tài sản trên là của bà bị mất. Công an phường lập biên bản thu giữ (lúc thu giữ không có Điều tra viên và Kiểm sát viên), sau đó mang về trụ sở giao lại cho Điều tra viên Nguyễn Ngọc Q.

Do nghi ngờ Nhan Hồng T là người thực hiện hành vi trộm cắp, trong ngày 25-4-2013 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R ra lệnh bắt khẩn cấp, ra quyết định tạm giữ và bắt giữ Nhan Hồng T để điều tra. Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị phê chuẩn. Do xét thấy chưa đủ căn cứ bắt khẩn cấp nên ngày 27-4-2014 Viện kiểm sát quyết định không phê chuẩn, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định trả tự do cho Nhan Hồng T. Đến ngày 21-6-2014 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, do không có sự việc phạm tội.

Tuy nhiên, trong ngày 27-4-2013 khi được giao thực hiện trả tự do cho Nhan Hồng T, Trần Phú Tr chỉ trả tự do mà không giao quyết định cho T. Đến ngày 05-5-2013 Tr mời T đến làm việc, Tr đã nói dối với T (có Trịnh Liễu N đi cùng) là đã có kết quả giám định đường vân tay thu ở hiện trường là của T (đến ngày 19-5-2013 mới có Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Không đủ yếu tố giám định) và uy hiếp T có thể bị bắt bất cứ lúc nào, nếu không muốn ở tù thì phải chi tiền cho mấy sếp. T và N tưởng thật, sợ bị bắt nên hỏi Tr phải chi bao nhiêu, Tr đòi 60.000.000 đồng. T nói chỉ lo được 50.000.000 đồng, Tr đồng ý. Hai ngày sau, ngày 07-5-2013 Trần Phú Tr điện thoại hẹn T 19 giờ đến quán cà phê T ở đường Trần P, phường V, thành phố R giao tiền, vợ chồng Nhan Hồng T đến quán cà phê đưa cho Tr 30.000.000

đồng và hẹn 2-3 ngày nữa đưa thêm. Ngày 10-5-2013 Tr điện thoại hẹn gặp T ở quán cà phê T, tại đây T và N đưa cho Tr 20.000.000 đồng còn lại.

Ngày 13-5-2013 Tr điện thoại cho T yêu cầu đến gặp Tr ở quán cà phê trước trường mầm non trên đường Dương Diện N, phường V. Khi gặp T, Tr tiếp tục nói dối là bà H có đơn nêu rõ T đã thừa nhận lấy trộm tài sản, nên bây giờ mấy sếp bảo trả lại tiền. T sợ nên nói với Tr để đưa thêm tiền để Tr giúp đỡ, Tr nói phải đưa thêm 30.000.000 đồng, T xin bớt xuống còn 25.000.000 đồng, Tr đồng ý. Sau đó, vài ngày tại quán cà phê T, T đưa cho Tr 10.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ, ngày 18-5-2013 tại ngã tư Lâm Quang K – Đồng Đ, phường V, T đưa cho Tr thêm 5.000.000 đồng. Ngày 20-5-2013 T đưa cho Tr 10.000.000 đồng còn lại tại quán cà phê trước trường mầm non trên đường Dương Diện Ng.

Đến tháng 10-2013 Nhan Hồng T biết được khi được trả tự do Trần Phú Tr không giao quyết định trả tự do cho T và nhiều lần đe dọa, uy hiếp buộc phải đưa tiền nên T và gia đình nhiều lần gọi điện cho Trần Phú Tr đòi lại tiền. Đến cuối tháng 11-2013 Trần Phú Tr đem 70.500.000 đồng đến nhà bà Nguyễn Thụy N (mẹ của Nhan Hồng T) ở số 35/5 Mai Thị Hồng H, phường V, thành phố R trả cho Nhan Hồng T và hẹn sau Tết Nguyên Đán sẽ trả hết số tiền còn lại và tiền lãi. Đến hẹn Tr không có tiền trả nên Nhan Hồng T đã làm đơn tố cáo Tr. Đến ngày 15-4-2014 Trần Phú Tr bị Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Vật chứng thu được gồm:**

- 02 (hai) đĩa CD-R80 MQ, chứa nội dung ghi âm cuộc trao đổi giữa Trần Phú Tr với bà Nguyễn Thụy N và giữa Tr với ông Nhan Hồng T (Được đưa vào hồ sơ vụ án);

- Tiền Việt Nam 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng – Trần Phú Tr giao nộp) đã trao trả cho ông Nhan Hồng T

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Phú Tr** phạm tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 280; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phú Tr 03 (ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/8/2017, bị cáo Trần Phú Tr làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 6 tháng tù còn lại 02 năm 06 tháng tù do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là đã khắc phục cho người bị hại đủ số tiền, gia đình bị hại tha thiết xin giảm án cho bị cáo. Các quyết định khác đề nghị giữ y.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo Trần Phú Tr theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo Trần Phú Tr khai nhận: Bị cáo Trần Phú Tr là cán bộ điều tra của Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình bị cáo đã lạm dụng chức vụ quyền hạn, đưa ra những nội dung không đúng sự thật với người bị hại Nhan Hồng T. Người bị hại được trả tự do nhưng bị cáo lại không giao quyết định trả tự do cho người bị hại và uy hiếp người bị hại là có chứng cứ chứng minh người bị hại là tội phạm và nói với người bị hại nếu không muốn ở tù thì phải chi tiền để lo cho mấy xếp. Người bị hại vì tin vào bị cáo mà không nhận thức được đó là gian dối và đã đưa tiền cho bị cáo Tr tổng cộng là 75.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là đã sử dụng chức vụ quyền hạn để cưỡng bức người khác, chiếm đoạt tài sản của họ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là tương xứng và phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 25 triệu đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị hại tiếp tục xin giảm án cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận giảm án theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của kiểm sát viên: Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Trần Phú Tr là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa, chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên và chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 280; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phú Tr 02 (hai) năm tù** về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Cáo Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 168/2017/HS-ST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo; Trại tạm giam Kiên Giang;
- Sở tư pháp;
- TAND TPRG;
- THA TPRG;
- VKSND TPRG;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến

